

Số: 12 /2025/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (GDNN); Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNN;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, của

Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 28/TTr-SGDĐT ngày 27/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ GDĐT;
- Vụ pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị, Trung tâm thông tin (đăng công báo);
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bắc Giang

*(Kèm theo Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về GDĐT, giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở GDĐT có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ GDĐT.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, chính sách phát triển giáo dục, phân luồng, hướng nghiệp học sinh trên địa bàn tỉnh phù hợp với chiến lược phát triển ngành giáo dục và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

b) Quyết định khung hoặc mức thu học phí hằng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định biên chế công chức của cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Phê duyệt tổng số lượng người làm việc của các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Chính sách, chương trình, dự án, đề án phát triển GDĐT, GDNN trên địa bàn theo quy định của pháp luật; biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý phù hợp với thực tiễn của địa phương; phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT theo quy định của pháp luật;

b) Ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về GDĐT, GDNN; phương án tích hợp nội dung về mạng lưới các cơ sở giáo dục

vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch và các quy định có liên quan; kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển giáo dục trung học phổ thông trên địa bàn; kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được phân công trên phạm vi địa bàn tỉnh; các văn bản pháp luật về giáo dục theo thẩm quyền; triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở GDNN, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển GDNN ở địa phương sau khi được phê duyệt; sắp xếp, tổ chức hệ thống cơ sở GDNN; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ sở GDNN công lập thuộc phạm vi quản lý.

c) Văn bản chấp thuận về việc thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học; phân hiệu của trường cao đẳng sư phạm trên địa bàn;

d) Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Sở GDĐT thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT.

3. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Thành lập hoặc cho phép thành lập, thu hồi quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình trường đối với cơ sở giáo dục công lập, tư thục, bao gồm: trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện, trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao trên địa bàn tỉnh và các cơ sở giáo dục khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật; cho phép thành lập, quyết định giải thể hoặc chấm dứt hoạt động đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức liên chính phủ đề nghị thành lập) theo quy định của pháp luật.

Thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên trường trung cấp, trung tâm GDNN; việc thành lập, công nhận trường trung cấp, trung tâm GDNN tư thục, trường trung cấp, trung tâm GDNN có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận; việc thành lập, chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp; việc công nhận, không công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục, việc công nhận, miễn nhiệm giám đốc trung tâm GDNN tư thục.

b) Ban hành quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về lĩnh vực GDĐT, GDNN thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân công;

c) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp đối với sự nghiệp phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh.

4. Tham mưu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định của

pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyển dụng hoặc phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở GDĐT theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các cơ sở đại học; trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh theo phân cấp của Chính phủ; quản lý nhà nước về GDNN đối với các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN trên địa bàn tỉnh.

6. Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục, GDNN; kế hoạch, chương trình, dự án, đề án và các nội dung khác về giáo dục, GDNN sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn; công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi văn bằng, chứng chỉ, kiểm định chất lượng giáo dục đối với các phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý.

8. Quản lý về chuyên môn việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các đơn vị có tổ chức dạy học chương trình giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về GDNN;

10. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ quản lý GDNN và nhà giáo; tổ chức hội giảng nhà giáo trong cơ sở GDNN, hội thi thiết bị đào tạo tự làm cấp tỉnh, các hội thi có liên quan đến người học các chương trình GDNN;

11. Rà soát, xây dựng, quản lý danh mục ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo khác; tổ chức thực hiện quy định về đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường xuyên, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đào tạo nghề trong doanh nghiệp; thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động nông thôn, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động nữ và các đối tượng chính sách khác.

12. Quản lý việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực GDNN theo quy định của pháp luật; thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

13. Quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đình chỉ hoạt động đối với: Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập tư thục, trung tâm giáo dục thường xuyên tư thục, trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên tư thục, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên (trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm ngôn ngữ và văn hóa; trung tâm giáo dục kỹ năng sống; trung tâm bồi dưỡng kiến thức văn hóa, nghệ thuật và các trung tâm khác thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực làm việc, cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng cần thiết trong cuộc sống đáp ứng

nhu cầu người học) trừ trường hợp trung tâm nằm trong khuôn viên trường đại học, học viện, trường cao đẳng sư phạm.

Quyết định cho phép, đình chỉ hoạt động giáo dục với trường trung học phổ thông, trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện có cấp trung học phổ thông, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài (trừ cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam), trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục thể thao thuộc địa phương, trường dành cho người khuyết tật.

14. Quyết định thành lập hội đồng trường, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch hội đồng trường, bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng trường đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện có cấp trung học phổ thông trực thuộc Sở GDĐT; quyết định công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở GDĐT và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở GDĐT theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.

15. Công nhận, không công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường, phó chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn.

16. Công nhận, chấm dứt hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục; công nhận, không công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục.

17. Cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.

18. Cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, đăng ký bổ sung hoạt động GDNN, đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm GDNN, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp.

19. Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm về số lượng người làm việc của Sở GDĐT và của các cơ sở giáo dục trực thuộc, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ số lượng người làm việc theo vị trí việc làm cho các cơ sở giáo dục trực thuộc theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật.

20. Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết

toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm của tỉnh trình cấp có thẩm quyền; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc cấp, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh.

21. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục, bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc phạm vi quản lý trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ GDĐT và xã hội.

22. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực GDĐT, GDNH của tỉnh thuộc phạm vi quản lý với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ GDĐT theo quy định của pháp luật.

24. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNH; Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ Sửa đổi bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNH; Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định 124/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; các quy định của pháp luật có liên quan.

25. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở GDĐT có trách nhiệm ban hành quy chế làm việc của Sở GDĐT; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ban hành quy chế làm việc của đơn vị và triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Sở GDĐT báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.